

Toán lớp 2

Số bị trừ - Số trừ - Hiệu

1 2 3 4 5 6 7



1

Làm theo mẫu

Tính	Các thành phần của phép tính		
	Số bị trừ	Số trừ	Hiệu
$14 - 4 = 10$	14	4	10
$63 - 41 = \dots\dots$	$\dots\dots$	$\dots\dots$	$\dots\dots$
$28 - 17 = \dots\dots$	$\dots\dots$	$\dots\dots$	$\dots\dots$
$35 - 30 = \dots\dots$	$\dots\dots$	$\dots\dots$	$\dots\dots$

DREAM

LIVEWORKSHEETS

88 - 7



3 Nói (theo mẫu)

$95 - 53 = \boxed{}$

$58 - 26 = \boxed{}$

22

32

42

52

$43 - 21 = \boxed{}$

$92 - 40 = \boxed{}$

DREAM

LIVEWORKSHEETS

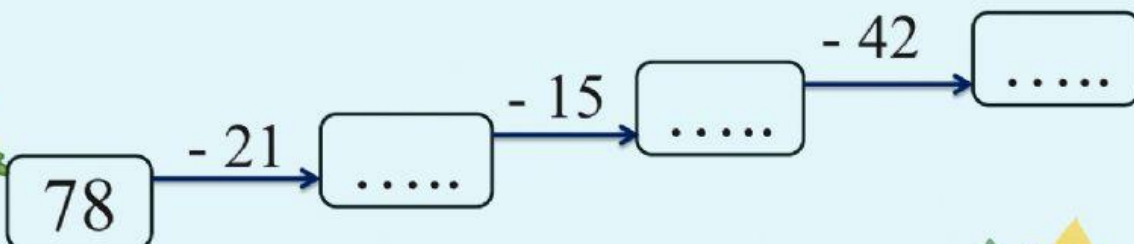
4 SỐ

Số bị trừ	68	54	27	93	76
Số trừ	30	21	12	50	15
Hiệu	38				

DREAM

LIVEWORKSHEETS

5 Tính để giúp cún con tìm đường về nhà



6 a) Số ?



.....

.....

.....

b) Viết bốn phép tính theo tranh ở câu a

.....

.....

.....

.....